TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 21-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;

2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Địa chỉ trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T-1987-Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ-có mặt.

Địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Bùi Ngọc Thảo N1-1992-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày như sau:

Đối với vay tiêu dùng: Ngày 28/6/2022, bà Bùi Ngọc Thảo N1 có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2207016125162 để vay số tiền 210.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 05/7/2022 đến ngày 05/7/2025; Mục đích sử dụng tiền vay là phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất cho vay: 32%/năm. Nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay cho bị đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N1 đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 21/5/2025 là 84.807.375 đồng (gồm nợ gốc 37.932.160 đồng và nợ lãi 46.875.215 đồng). Sau đó, bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi từ ngày 05/5/2023 cho đến nay.

Tính đến ngày 21/5/2025 bà N1 còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền vay 343.684.156 đồng (trong đó, nợ gốc 172.067.840 đồng và nợ lãi trong hạn 114.410.877 đồng, nợ lãi quá hạn 57.205.439 đồng). Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với bị đơn yêu cầu thanh toán nợ vay nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán.

Đối với thẻ tín dụng: Ngày 12/9/2022, bà Bùi Ngọc Thảo N1 có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ. Căn cứ vào thu nhập của bà N1, ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà N1 với hạn mức 240.000.000 đồng, lãi suất áp dụng 39,48%/năm, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N1 có thực hiện giao dịch, nhưng kể từ ngày 12/5/2023 bà N1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà N1 vẫn không có thiện chí thanh toán nợ. Tính đến ngày 21/5/2025 bà N1 còn thiếu nợ thẻ tín dụng số tiền 531.376.675 đồng (Trong đó, nợ gốc 239.472.666 đồng, nợ lãi trong hạn 194.602.673 đồng, nợ lãi quá hạn 97.301.366 đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Bùi Ngọc Thảo N1 phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V các khoản tiền nợ tính đến ngày 21/5/2025 là 875.060.831 đồng *(T1 trăm bảy mươi lăm triệu không trăm sáu mươi ngàn tám trăm ba mươi mốt đồng).* Trong đó:

* Khoản nợ vay tiêu dùng tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 343.684.156 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 172.067.840 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 114.410.877 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 57.205.439 đồng

* Nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 531.376.675 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 239.472.666 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 194.602.673 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 97.301.336 đồng

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 28/6/2022 và 12/9/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 875.060.831 đồng. Trong đó, nợ gốc 411.540.506 đồng, nợ lãi trong hạn 309.013.550 đồng, lãi quá hạn 154.506.775 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 22/5/2025 đến khi bị đơn thanh toán nợ xong theo các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 28/6/2022 và ngày 12/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội

đồng xét xử xét thấy bị đơn tự nguyện ký kết với nguyên đơn Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2207016125162 vào ngày 28/6/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ vào ngày 12/9/2022. Các hợp đồng này tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực. Cụ thể, nguyên đơn đã giải ngân số tiền 210.000.000 đồng cho bị đơn đối với hợp đồng ngày 28/6/2022, nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức 240.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nội dung thỏa thuận đối với hợp đồng vay tiêu dùng ngày 05/5/2023 và đối với thẻ tín dụng ngày 12/5/2023. Tính đến ngày 21/5/2025, bị đơn còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 875.060.831 đồng (Trong đó, nợ gốc 411.540.506 đồng, nợ lãi trong hạn 309.013.550 đồng, lãi quá hạn 154.506.775 đồng). Do bị đơn đã vi phạm điều khoản thanh toán trong các hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cở sở nên được chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán nợ vốn và nợ lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/UBTVQH14 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn bà Bùi Ngọc Thảo N1 phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2025 là 875.060.831 đồng *(T1 trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi ngàn, tám trăm ba mươi mốt đồng).* Trong đó:

* Khoản nợ vay tiêu dùng tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 343.684.156 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 172.067.840 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 114.410.877 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 57.205.439 đồng

* Nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 531.376.675 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 239.472.666 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 194.602.673 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 97.301.336 đồng

Bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/5/2025 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết ngày 28/6/2022 và ngày 12/9/2022.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Ngọc Thảo N1 phải nộp 38.252.000 đồng *(Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng).*

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.509.000 đồng *(Mười sáu triệu năm trăm lẻ chín ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0003817 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu